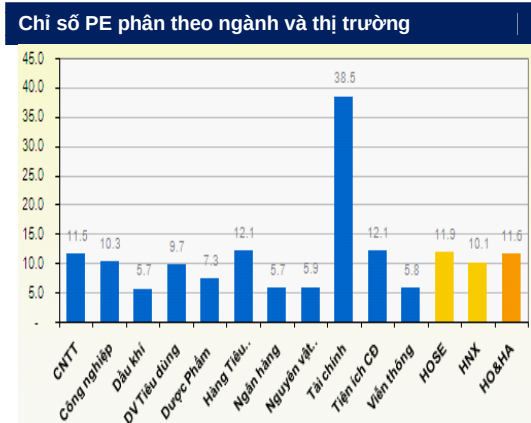


# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch Ngày 06/06/2012

| Thông kê thị trường | HOSE       | HNX        |
|---------------------|------------|------------|
| Index               | 426.39     | 73.78      |
| % Thay đổi          | 1.28%      | 0.27%      |
| KLGD                | 91,501,385 | 36,074,203 |
| GTGD                | 1,747.89   | 349.64     |

| Giao dịch của NĐTNN       | HOSE      | HNX     |
|---------------------------|-----------|---------|
| Khối lượng bán (CK)       | 3,213,100 | 273,200 |
| Khối lượng mua (CK)       | 1,429,650 | 204,750 |
| Giá trị mua (tỷ đồng)     | 33.27     | 3.38    |
| Giá trị bán (tỷ đồng)     | 80.85     | 3.86    |
| Giá trị GD ròng (tỷ đồng) | -47.58    | -0.49   |



Nguồn: StoxPlus

Trong số này  
 Nhận định thị trường  
 PTKT  
 Thông kê thị trường

Trang  
 1  
 2  
 4

## THỊ TRƯỜNG TĂNG ĐIỂM TRÊN HAI SÀN – THANH KHOẢN VẪN Ở MỨC THẤP

### Diễn biến thị trường:

- Thị trường ghi nhận phiên tăng điểm trên hai sàn sau phần lớn thời gian giao dịch trầm lắng.
- Thanh khoản toàn thị trường ở mức thấp. Điểm tích cực là thị trường giao dịch sôi động hơn khi tăng điểm, cho tín hiệu lạc quan hơn về lực cầu.

### Nhận định:

Thị trường tiếp phiên tăng điểm trên hai sàn sau thời gian giao dịch trầm lắng đầu phiên. Phiên tăng điểm không đi kèm với sự cải thiện thanh khoản chưa cho tín hiệu tin cậy về sự đảo chiều xu hướng. Tuy nhiên, diễn biến giao dịch sôi động hơn khi thị trường tăng cho thấy sự cải thiện của lực cầu dò đáy.

Về phía thông tin vĩ mô, sau thời gian khá dài ổn định, tỷ giá VND/USD tại NHTM được điều chỉnh tăng mạnh từ đầu tuần qua, trong khi NHNN vẫn giữ nguyên tỷ giá bình quân liên Ngân hàng. Tính từ đầu tuần, VCB đã tăng giá mua vào/bán ra đồng USD lên 20.966/21.036, tương đương tăng 0.6%/0.7%, lên mức kịch trần biên độ so với tỷ giá bình quân NHNN công bố. Chênh lệch giữa giá mua vào – bán ra đồng USD cũng được nới rộng lên 70 VND, so với mức 50 VND trước kia. Kết hợp với xu hướng tăng của lãi suất giao dịch USD trên thị trường liên Ngân hàng, điều này cho thấy nhu cầu ngoại tệ của hệ thống Ngân hàng đang gia tăng.

Xét về khía cạnh tiền tệ, **việc lãi suất VND giảm nhanh chóng thời gian qua và còn xu hướng giảm tiếp nối tất yếu gây sức ép giảm giá đồng VND**. Các Ngân hàng cũng cho biết không có nguyên nhân bất thường của việc điều chỉnh tỷ giá, chỉ đơn thuần do yếu tố cung cầu. Diễn biến tăng nhanh và bất ngờ của tỷ giá có thể khiến nhà đầu tư quan ngại về khả năng rút vốn của khối ngoại trong bối cảnh khu vực EU bất ổn. Tuy nhiên chúng tôi không thiên về lý giải này, khi thực tế biên độ giá mua bán USD của hệ thống Ngân hàng ở mức cao, cho thấy áp lực cầu không lớn. Mặt khác, việc S&P nâng triển vọng tín nhiệm của Việt Nam từ “tiêu cực” lên “ổn định” thể hiện đánh giá tích cực của khối ngoại đối với tình hình vĩ mô trong nước. Bên cạnh đó, tỷ giá VND/USD tăng là thông tin tích cực, giúp 1/ giảm sức ép tỷ giá trong bối cảnh lãi suất VND có xu hướng giảm dần; 2/ thúc đẩy hoạt động xuất khẩu trong bối cảnh cầu trong nước còn yếu; 3/ thu hút dòng vốn ngoại khi áp lực giảm giá đồng VND không nhiều.

Với diễn biến tăng khá mạnh trong phiên giao dịch hôm nay, thị trường có thể tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch tới. **Ngưỡng cản gần nhất của thị trường là khoảng 430 điểm đối với VN-Index; 74.5 điểm đối với HNX-Index.**

Thông thường, sau một vài phiên tăng mạnh từ vùng hỗ trợ, thị trường sẽ có xu hướng test lại đáy cũ để khẳng định xu hướng. Với tâm lý này, thị trường có thể **sớm điều chỉnh trong một vài phiên tới**, khi tiếp cận ngưỡng kháng cự. Diễn biến hiện tại chưa đủ cơ sở để khẳng định về xu hướng tăng điểm của thị trường. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá lạc quan hơn về xu hướng dao động tích lũy của thị trường tại vùng giá hiện tại, chờ đợi tín hiệu cải thiện hơn của yếu tố vĩ mô.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



- Chỉ số VN-Index tiếp phiên tăng điểm khá mạnh, đóng cửa vượt lên đường biên trên của trendline giảm giá ngắn hạn.
- Phiên tăng điểm với khối lượng tiếp tục giảm so với phiên trước chưa cho nhiều tín hiệu tích cực. Kết hợp với diễn biến kém tích cực khi trong quá trình tích lũy, VN-Index giảm điểm thì khối lượng tăng, tăng điểm khối lượng giảm, cần chờ tín hiệu rõ ràng hơn để khẳng định sự đảo chiều xu hướng.
- Với đà tăng từ cuối phiên trước, thị trường có thể tiếp tục tăng trong phiên giao dịch ngày mai. Ngưỡng cản gần nhất của thị trường là khoảng 430 điểm, tương đương vùng đỉnh gần nhất đã thiết lập.
- Sau một vài phiên tăng mạnh từ vùng hỗ trợ, thị trường sẽ có xu hướng test lại đáy cũ để khẳng định xu hướng. Với tâm lý này, thị trường có thể **sớm điều chỉnh trong một vài phiên tới**, khi tiếp cận ngưỡng kháng cự.

### HNX-Index

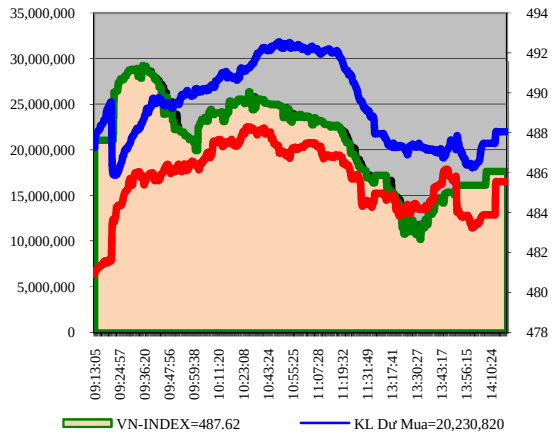


- Chỉ số HNX-Index dao động giằng co đầu phiên khi tiếp cận trendline giảm điểm ngắn hạn, và tăng điểm về cuối phiên khi áp lực cung giá thấp không nhiều.
- Phiên tăng điểm với khối lượng tiếp tục giảm so với phiên trước chưa cho nhiều tín hiệu tích cực. Kết hợp với diễn biến kém tích cực khi trong quá trình tích lũy, VN-Index giảm điểm thì khối lượng tăng, tăng điểm khối lượng giảm, cần chờ tín hiệu rõ ràng hơn để khẳng định sự đảo chiều xu hướng.
- Với đà tăng từ cuối phiên trước, thị trường có thể tiếp tục tăng trong phiên giao dịch ngày mai. Ngưỡng cản gần nhất của thị trường là khoảng 74.5 điểm, tương đương vùng đỉnh gần nhất đã thiết lập.
- Sau một vài phiên tăng mạnh từ vùng hỗ trợ, thị trường sẽ có xu hướng test lại đáy cũ để khẳng định xu hướng. Với tâm lý này, thị trường có thể **sớm điều chỉnh trong một vài phiên tới**, khi tiếp cận ngưỡng kháng cự.

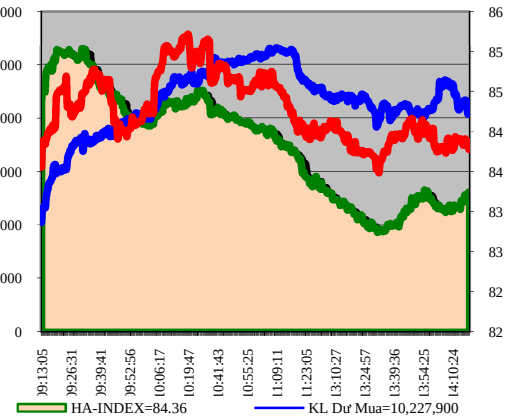


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### KLGD và VN-Index trong phiên

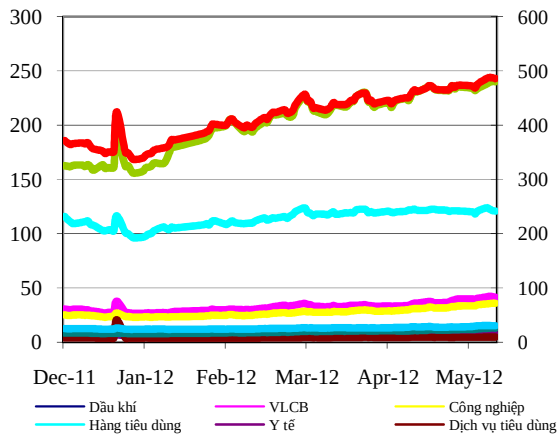


### KLGD và HNX-Index trong phiên

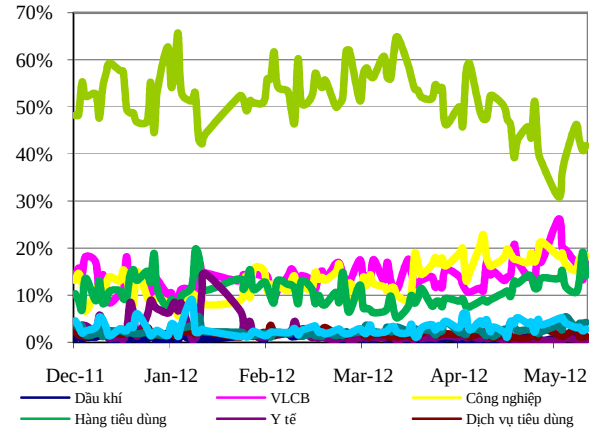


## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CHIA THEO NHÓM NGÀNH

### Chỉ số Index phân theo nhóm ngành

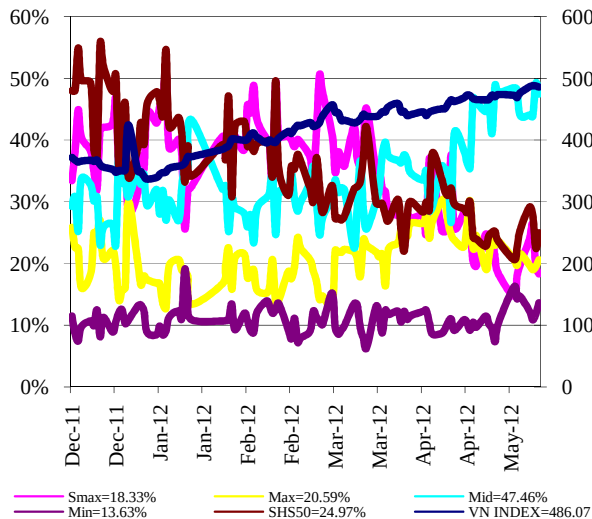


### Giá trị giao dịch phân theo nhóm ngành

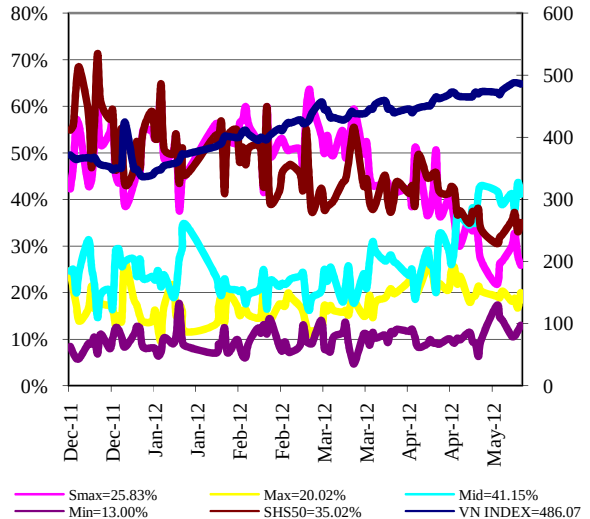


## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CHIA THEO NHÓM VỐN HÓA

### KLGD theo nhóm vốn hóa



### GTGD theo nhóm vốn hóa





## THỐNG KÊ CỔ PHIẾU

| HOSE: 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất |        |          |        |           | HNX: 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán ròng nhiều nhất |        |          |        |         |
|-------------------------------------------------|--------|----------|--------|-----------|-----------------------------------------------------|--------|----------|--------|---------|
| TT                                              | Mã CK  | KL mua   | Mã CK  | KL bán    | TT                                                  | Mã CK  | KL mua   | Mã CK  | KL bán  |
| 1                                               | MBB    | 323,000  | STB    | 1,215,500 | 1                                                   | TH1    | 20,000   | PVS    | 100,000 |
| 2                                               | LSS    | 32,000   | HPG    | 536,340   | 2                                                   | VNR    | 16,100   | THV    | 74,000  |
| 3                                               | BMI    | 25,660   | HAG    | 519,330   | 3                                                   | STC    | 15,700   | PLC    | 63,100  |
| 4                                               | VCF    | 21,570   | SSI    | 499,260   | 4                                                   | SHB    | 10,200   | SDT    | 25,000  |
| 5                                               | GAS    | 20,290   | DPM    | 290,970   | 5                                                   | PVG    | 10,000   | BVG    | 20,600  |
| HOSE: 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày          |        |          |        |           | HNX: 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày               |        |          |        |         |
| Mã CK                                           | Giá mở | Giá đóng | ± %    | GTGD (Tỷ) | Mã CK                                               | Giá mở | Giá đóng | ± %    | GTGD    |
| STB                                             | 25,100 | 25,200   | 0.80%  | 47.06     | SCR                                                 | 14,500 | 14,600   | 0.00%  | 41.24   |
| SSI                                             | 21,000 | 21,500   | 2.93%  | 37.18     | VND                                                 | 11,600 | 11,700   | 3.62%  | 34.18   |
| HAG                                             | 26,600 | 27,700   | 4.72%  | 28.79     | PVX                                                 | 9,700  | 9,600    | 6.42%  | 21.50   |
| SJS                                             | 37,200 | 37,100   | 2.46%  | 24.38     | KLS                                                 | 10,400 | 10,400   | 3.19%  | 21.20   |
| ASM                                             | 14,700 | 15,000   | 4.38%  | 23.87     | HBB                                                 | 5,100  | 5,100    | 4.00%  | 14.89   |
| HOSE: 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày       |        |          |        |           | HNX: 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày            |        |          |        |         |
| Mã CK                                           | Giá mở | Giá đóng | %      | KLGD      | Mã CK                                               | Giá mở | Giá đóng | %      | KLGD    |
| VKP                                             | 0      | 900      | 12.50% | 47,120    | SRB                                                 | 4,500  | 4,600    | 6.98%  | 1,000   |
| VSG                                             | 0      | 1,700    | 6.25%  | 3,320     | MIC                                                 | 18,100 | 16,900   | 6.92%  | 300     |
| VRC                                             | 8,700  | 8,500    | 5.00%  | 5,810     | UNI                                                 | 10,800 | 11,000   | 6.80%  | 2,500   |
| HT1                                             | 6,300  | 6,300    | 5.00%  | 9,000     | DID                                                 | 6,600  | 6,600    | 6.78%  | 100     |
| TCL                                             | 16,100 | 16,800   | 4.97%  | 100       | CMI                                                 | 13,000 | 12,500   | 6.78%  | 300     |
| HOSE: 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày       |        |          |        |           | HNX: 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày            |        |          |        |         |
| Mã CK                                           | Giá mở | Giá đóng | %      | KLGD      | Mã CK                                               | Giá mở | Giá đóng | %      | KLGD    |
| PIT                                             | 7,400  | 7,800    | -7.23% | 10        | DL1                                                 | 0      | 0        | -6.96% | 0       |
| VPK                                             | 12,800 | 13,900   | -4.96% | 43,560    | HHC                                                 | 15,900 | 16,200   | -6.94% | 200     |
| VNH                                             | 3,900  | 4,000    | -4.88% | 10        | DHT                                                 | 32,500 | 30,600   | -6.80% | 100     |
| OPC                                             | 0      | 0        | -4.86% | 0         | CKV                                                 | 0      | 0        | -6.76% | 0       |
| SFI                                             | 15,700 | 16,400   | -4.85% | 1,010     | MCC                                                 | 10,600 | 10,500   | -6.67% | 700     |



---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84-4)-3818 1888

Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I

Tel: (84-8)-3915 1368

Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777

Fax: (84-511)-352 5779

---

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Người thực hiện:

**Đoàn Thị Ánh Nguyệt**

[nguyet.dta@shs.com.vn](mailto:nguyet.dta@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.